

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 746/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2022
V/v Ly hôn giữa anh H và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thi Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1988; cư trú tại: Hội Thành, NH, TP. Q, B

2 Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; cư trú tại: Hội Thành, NH, TP. Q, B.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày **28/02/2022** và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Anh và chị H đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH vào ngày 19/8/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại HG, NH; thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H có người khác bên ngoài về bỏ bê gia đình, không chăm sóc con cái. Anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H không nghe, chị H đã nhiều lần tự ý bỏ nhà đi, không tôn trọng anh. Vào tháng 7/2021 anh đã gửi đơn xin ly hôn, sau đó anh đã rút

đơn đề cho cơ hội chị H sửa sai nhưng từ khi rút đơn về tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay không có quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Huy H - sinh ngày 07/6/2014, Trần Nguyên K - sinh ngày 06/12/2016.

Hiện nay các cháu sức khỏe bình thường đang sống cùng anh. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H: đã được Toà triệu tập hợp lệ đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà nhưng chị H đều cố tình vắng mặt.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Trần Thanh H.

Về con chung: giao hai con chung tên Trần Huy H - sinh ngày 07/6/2014, Trần Nguyên K - sinh ngày 06/12/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại Hội Thành, N H, TP Q, B. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Anh Trần Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Thu H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H, chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu H đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, Tp. Q, tỉnh B vào năm 2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh H nguyên nhân do chị H có người khác bên ngoài về bỏ bê gia đình, không chăm sóc con cái, anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H không nghe nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tự giải quyết được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án chị H cố tình vắng mặt không đến Tòa. Ngày 18/4/2022 Tòa đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà chị H để làm việc lấy lời khai nhưng chị H không có mặt tại nhà, vì vậy Tòa đã lập biên bản lấy lời khai không được để làm bằng. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Hiếu và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Huy H - sinh ngày 07/06/2014 và Trần Nguyên K - sinh ngày 06/12/2016. Hiện nay các cháu sức khỏe bình thường, đang sống cùng anh H. Ly hôn anh H xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Cháu H và K hiện nay đang sống ổn định cùng anh H, cháu H có nguyện vọng xin được sống chung cùng với ba. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh H, giao 2 con chung tên Trần Huy H và Trần Nguyên K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Thanh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh Hiếu phải nộp 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn.

2. Về con chung: giao hai con chung tên Trần Huy H - sinh ngày 07/06/2014 và Trần Nguyên K - sinh ngày 06/12/2016 cho anh Trần Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Thanh H không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh Trần Thanh H không yêu cầu, Tòa không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thanh H phải nộp 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003492 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương